

Bản án số: 13/2024/HS-PT
Ngày: 12/01/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Bà Phạm Uyên Thy.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 423/2023/HSPT ngày 06/11/2023 đối với các bị cáo **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bản án hình sự sơ thẩm số 401/2023/HSST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo:

1. **Đặng Văn M**, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **7 Đường B, Khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Quang T1** và bà **Võ Thanh T2**; có vợ **Lê Thị Hồng Y** (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: tại Bản án số 78/HSST ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 21/02/2022. Bị bắt tạm giam ngày 30/01/2023 (vắng mặt).

2. **Phạm Phi L**, sinh năm 1990 tại Vĩnh Long; nơi thường trú: **07.22 Chung cư L, đường H, Khu phố B, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T3** và bà **Nguyễn Thị H**; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 30/01/2023 (vắng mặt).

3. **Phạm Anh T**, sinh năm: 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: **154/7 Nguyễn Duy T4, Khu phố D, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ**

Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H1** và bà **Bùi Thị Kim C**; có vợ **Thái Thị L1** và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 30/01/2023 (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Xuân T5**, sinh năm 1972; trú tại: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang** (vắng mặt).

2. Bà **Phạm Ngọc Anh T6**, sinh năm 1988; trú tại: **2 Tổ B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương** (có mặt).

Trong vụ án này, còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: ông **Huỳnh Hoàng A**, ông **Nguyễn Trí B**, ông **Lê Văn T7** có liên quan đến kháng nghị, nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 30/01/2023, **Phạm Anh T** gọi điện thoại cho **Đặng Văn M** rủ đi uống nước. Sau đó, **M** gọi điện thoại cho **Phạm Phi L** rủ đi uống nước cùng với **T** tại quán nước tại ngã ba đường vào **cảng M**. Khi cả 03 gặp nhau tại trước quán nước (do quán nghỉ vì dịp tết chưa mở cửa), **T** rủ **M** và **L** hùn tiền mua ma túy để sử dụng thì **M** và **L** đồng ý. Cả ba thống nhất hùn mỗi người 100.000 đồng rồi đưa cho **M** để **M** đi mua ma túy.

M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius, biển số xe 51T1-2092 đến đường B, Quận A mua ma túy đá của 01 người đàn ông không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng được 02 gói nylon chứa ma túy, còn **L** và **T** đến bãi đất trống giáp sông Đ thuộc khu phố C, phường T, thành phố T chờ Mỹ. **M** mua ma túy về và gặp **L**, **T** tại điểm hẹn, **M** đưa 02 gói nylon chứa ma túy cho **L**. **L** đổ ít ma túy vào dụng cụ sử dụng rồi để xuống đất. Cả ba thay nhau cầm dụng cụ sử dụng ma túy lên đốt hút trước 01 hơi rồi đặt bình dụng cụ chứa ma túy xuống đất. Khi **M** hút thêm 01 hơi thì bị **Công an thành phố T** phối hợp với **Công an phường T, thành phố T** tuần tra phát hiện, thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu dưới đất tại gần vị trí các bị cáo và các dụng cụ sử dụng ma túy nên đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa các bị cáo về **Công an phường T** lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Qua xét nghiệm, **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** đều dương tính với Methamphetamine. Các bị cáo khai nhận: dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn tại bãi đất trống vì khu vực này là nơi các con nghiện thường xuyên đến để sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 1020 ngày 08/02/2023 của **Phòng K Công an Thành phố H**, kết luận: 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi

tên **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** và hình dấu **Công an phường T**, **thành phố T** bên trong là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,3145 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ tại hiện trường: 01 (một) gói niêm phong là ma túy còn lại sau khi giám định; 01 dụng cụ sử dụng ma túy;

- Thu của **Phạm Phi L**: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu **S A71**; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59L1-057.84, qua xác minh biển số xe là của xe gắn máy khác, xác minh số khung, số máy xác định xe có biển số 63B3-591.93 do **Nguyễn Thị Xuân T5** đứng tên sở hữu. Bà **T5** khai: năm 2022 **T5** đưa xe cho con tên **Nguyễn Trí B** sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 27/7/2022, trên đường đi làm về, do uống bia một nên **B** ghé vào lề đường nghỉ và không nhớ để xe ở đâu. Khi tỉnh dậy thì không thấy xe đâu, **B** không trình báo. **L** khai mượn xe trên của người phụ nữ tên **N** (không rõ lai lịch) để đi chơi.

- Thu giữ của **Phạm Anh T**: 01 điện thoại di động hiệu **S 9**; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh màn hình bị bể; 01 điện thoại di động hiệu **S J6**; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59M1-925.87, qua xác minh xe do **Lê Văn T7** đứng tên sở hữu. Năm 2022, **T7** bán lại xe cho **Phạm Ngọc Anh T6** (chị ruột của **T**) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. **T6** đưa xe cho **T** sử dụng làm phương tiện đi lại.

- Thu giữ của **Đặng Văn M**: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 51T1-2092, qua xác minh xe do **Huỳnh Hoàng A** đứng tên sở hữu, hiện chưa xác định được nơi cư trú của **Hoàng A**. **M** khai mua xe trên vào tháng 4/2022 của người đàn ông tên **P** tại **phường T** với giá 2.700.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 297/CT-VKS ngày 20/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo **Đặng Văn M**, **Phạm Anh T**, **Phạm Phi L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 401/2023/HSST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Đặng Văn M** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Phi L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Anh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu LG; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu **S** 9; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh màn hình bị bể; 01 điện thoại di động hiệu **S** J6; 01 điện thoại di động hiệu **S** A71;

- Giao cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của: 01 xe mô tô hiệu mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 51T1-2092; số máy: 5C6H071554; số khung: RLCS5C6HOEY071544; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59M1-925.87; số máy: G3D4E226892; số khung: RLCUG0610GY213987; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59L1-057.84, số máy JF58E0306136; số khung RLHFF5807EY420335. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại Thông báo sửa chữa, bổ sung số 230/2023/TB-TA ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã sửa chữa các nội dung về phần xử lý vật chứng như sau:

- Trả lại cho bị cáo **Đặng Văn M**: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu LG; trả lại cho bị cáo **Phạm Phi L** 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu **S**; trả lại cho bị cáo **Phạm Anh T** 01 điện thoại di động hiệu **S** 9, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh màn hình bị bể và 01 điện thoại di động hiệu **S**;

- Trả lại cho bà **Phạm Ngọc Anh T6**: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59M1-925.87; trả lại cho bà **Nguyễn Thị Xuân T5** 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, có số máy JF58E0306136; số khung RLHFF5807EY420335.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 51T1-2092; số máy: 5C6H071554; số khung: RLCS5C6HOEY071544. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số 59L1-057.84.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** và những người tham gia tố tụng khác không có ai kháng cáo.

Ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ.

Các bị cáo **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, nhưng đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì khác.

Bà **Nguyễn Thị Xuân T5** đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bà **Phạm Ngọc Anh T6** không có ý kiến gì đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho bà xin được nhận lại xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59M1-925.87.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử các bị cáo **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức kháng nghị trong thời hạn luật định.

Xét thấy: Các bị cáo trong vụ án không sử dụng điện thoại cá nhân vào việc phạm tội nhưng Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ điện thoại của các bị cáo. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 59M1-925.87 do **Phạm Ngọc Anh T6** mua lại của **Lê Văn T7** là chủ sở hữu nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Thụ cho bị cáo **T** (là em ruột) mượn xe, không biết **T** sử dụng xe để đi sử dụng ma túy. Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, số máy JF58E0306136; số khung RLHFF5807EY42033 qua xác minh do **Nguyễn Thị Xuân T5** là chủ sở hữu. Bà **T5** có yêu cầu được nhận lại tài sản. Do đó, các xe mô tô này không phải là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức không quyết định trả lại xe mà lại tuyên giao xe cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Các quyết định xử lý vật chứng trên không phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, sửa bản án sơ thẩm đối với phần xử lý vật chứng của vụ án. Cụ thể: Trả lại cho bị cáo **Đặng Văn M**: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu LG; trả lại cho bị cáo **Phạm Phi L** 01 điện thoại di động hiệu

OPPO màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu S; trả lại cho bị cáo Phạm Anh T 01 điện thoại di động hiệu S 9, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh màn hình bị bể và 01 điện thoại di động hiệu S; trả lại cho bà Phạm Ngọc Anh T6: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59M1-925.87; trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân T5 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, có số máy JF58E0306136; số khung RLHFF5807EY420335.

Bà Phạm Ngọc Anh T6 không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố T, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của các bị cáo và đương sự: các bị cáo Đặng Văn M, Phạm Phi L, Phạm Anh T đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm hợp lệ, nhưng đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì khác; bà Nguyễn Thị Xuân T5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo Đặng Văn M, Phạm Phi L, Phạm Anh T đã có các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Bản án sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các quyết định về hình phạt và các nội dung khác về án phí đối với các bị cáo đã có hiệu lực pháp luật; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức không có nội dung bất lợi hay ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, hiện các bị cáo đã đi chấp hành hình phạt tù nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về hình thức: kháng nghị số 02/QĐ-VKSTPTĐ ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức được ban hành trong thời hạn luật định. Tại khoản 2 Điều 338 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “trong thời hạn 02

ngày kể từ ngày ra quyết định kháng nghị, Viện kiểm sát phải gửi Quyết định kháng nghị... cho bị cáo và những người liên quan đến kháng nghị”. Các biên bản tổng đạt này phải được đưa vào hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, ngày 08/01/2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới nhận được biên bản giao nhận kháng nghị trên cho các bị cáo **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** và không có tài liệu thể hiện Viện kiểm sát **thành phố T** đã giao quyết định kháng nghị cho người liên quan đến kháng nghị là bà **Nguyễn Thị Xuân T5** và bà **Phạm Ngọc Anh T6**. Việc giao nhận kháng nghị trên là thiếu sót, làm kéo dài vụ án và ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo, đương sự trong vụ án.

- Về nội dung kháng nghị:

Nhận thấy, bản án hình sự sơ thẩm số 401/2023/HSST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh: tại bản gốc bản án và biên bản nghị án được Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử biểu quyết, thông qua đã thể hiện nội dung về phần xử lý vật chứng:

“- Trả lại cho bị cáo **Đặng Văn M**: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu LG; trả lại cho bị cáo **Phạm Phi L** 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu **S**; trả lại cho bị cáo **Phạm Anh T** 01 điện thoại di động hiệu **S** 9, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh màn hình bị bể và 01 điện thoại di động hiệu **S**;

- Trả lại cho bà **Phạm Ngọc Anh T6**: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59M1-925.87; trả lại cho bà **Nguyễn Thị Xuân T5** 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, có số máy JF58E0306136; số khung RLHFF5807EY420335.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 51T1-2092; số máy: 5C6H071554; số khung: RLCS5C6HOEY071544. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số 59L1-057.84..”.

Tuy nhiên, bản án phát hành đã ghi nội dung về phần xử lý vật chứng chưa đúng với các nội dung của bản án gốc và biên bản nghị án trên. Do đó, ngày 02/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã ban hành Thông báo sửa chữa, bổ sung số 230/2023/TB-TA.

Cùng ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành kháng nghị số 02/QĐ-VKSTPTĐ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đối với phần xử lý vật chứng của vụ án. Nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là có căn cứ nhưng các nội dung này đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức ban hành văn bản sửa chữa, bổ sung. Tuy nhiên, việc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức giao thông báo sửa chữa, bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vào ngày 09/10/2023 là chậm trễ và có thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

Xét thấy, thông báo sửa chữa, bổ sung bản án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức không làm thay đổi nội dung của bản án gốc và biên bản nghị án, không gây bất lợi cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Sau khi nhận bản án và thông báo sửa chữa, bổ sung, các bị cáo và những người liên quan đến nội dung kháng nghị đều không có kháng cáo hay có ý kiến gì khác. Nội dung sửa chữa, bổ sung phù hợp với nội dung kháng nghị nên không có cơ sở sửa bản án sơ thẩm, việc hủy bản án sơ thẩm để giải quyết về phần xử lý vật chứng là không cần thiết và ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: các bị cáo **Đặng Văn M**, **Phạm Phi L**, **Phạm Anh T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTPTĐ ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 401/2023/HSST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Đặng Văn M** 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Phi L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Anh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2023.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1020/23 (**T**) có chữ ký giám định viên **Bùi Công D** và **Trần Cao C1** cán bộ **Công an thành phố T** bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định và 01 dụng cụ sử dụng ma túy;

- Trả lại cho bị cáo **Đặng Văn M**: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu LG; trả lại cho bị cáo **Phạm Phi L** 01 điện thoại

di động hiệu OPPO màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu S; trả lại cho bị cáo Phạm Anh T 01 điện thoại di động hiệu S 9, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh màn hình bị bể và 01 điện thoại di động hiệu S;

- Trả lại cho bà Phạm Ngọc Anh T6: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59M1-925.87; trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân T5 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, có số máy JF58E0306136; số khung RLHFF5807EY420335.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đối với: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 51T1-2092; số máy: 5C6H071554; số khung: RLCS5C6HOEY071544. Hết thời hạn nêu trên, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy đối với 01 biển số 59L1-057.84.

(Theo phiếu nhập kho số NK23/261C ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo Đặng Văn M, Phạm Phi L, Phạm Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|------------------------------|----------|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP. HCM; | (3) |
| - VKSND thành phố Thủ Đức; | (1) |
| - CC THA thành phố Thủ Đức; | (1) |
| - Bị cáo; | (3) |
| - Trại giam; | (6) |
| - TAND thành phố Thủ Đức; | (2) |
| - Công an thành phố Thủ Đức; | (1) |
| - Phòng PV06-CA TP.HCM; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (3) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Đường sự; | (2) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ | (30) (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên